

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền
2. *Thư ký phiên họp*: Đặng Chí Thước là **Thẩm tra viên** Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 207/QĐ-TA ngày 26 tháng 3 năm 2024, đối với:

Họ và tên: **Đinh Văn C (Ú)**

Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 16/5/1994;

CCCD/Định danh cá nhân số: 094094002099; Ngày cấp:; Nơi cấp:

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12.

Địa chỉ thường trú: **Số H đường T, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.**

Chỗ ở hiện nay: **Số H đường T, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.**

Nghề nghiệp: Làm công.

Tiền án: 01;

Tiền sự: 01; Bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 198/QĐ-TA ngày 12/7/2021. Chấp hành xong ngày 24/5/2023 theo giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 61/CN-CSCN ngày 22/5/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng.

Con ông Đinh Văn H (chết) và bà Lý Cẩm Đ.

Ông Đinh Văn C (Út Sinh) vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Đặng Hoàng K**, Chức vụ: Chuyên viên **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố S** là người đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Trưởng **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố S** (có mặt).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên (có mặt).

3. Đại diện Công an P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng: Ông **Nguyễn Quốc Đ1** – cán bộ **Công an P, thành phố S** (có mặt).

NHẬN THẤY:

Ông **Đinh Văn C (Ú)** là người có nơi cư trú ổn định. Ông **C** là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 07/3/2024, Công an P, thành phố S nghi vấn ông **Đinh Văn C (Út Sinh)** sử dụng trái phép chất ma túy nên mời ông **C** về trụ sở làm việc và thu mẫu nước tiểu để test nhanh ma túy, kết quả ông **Đinh Văn C (Út Sinh)** dương tính với chất ma túy. Qua làm việc ông **C** khai nhận ông có sử dụng trái phép chất ma túy và lần sử dụng ma túy gần nhất vào ngày 06/3/2024 khu vực huyện M. Do đó, Công an P đề nghị Trạm y tế P1, thành phố S tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông **C**. Tại Phiếu kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 07/3/2024, Trạm y tế Phường 3 xác định ông **Đinh Văn C (Út Sinh)** có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là M (ma túy đá). Ông **Đinh Văn C** không thuộc trường hợp được đăng ký cai nghiện tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nên Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố S lập biên bản vi phạm số 04/BB-VPHC ngày 07/3/2024 về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C1, thành phố S lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **C**.

Do đó, ngày 18 tháng 3 năm 2024, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố S có văn bản đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với **Đinh Văn C (Ú)**.

* Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố S ông **Đặng Hoàng K** trình bày: Ông **Đinh Văn C (Ú)** là người đủ 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính đầy đủ, ông **Đinh Văn C (Út Sinh)** nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội và đã được xác định là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện nên thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi

bổ sung năm 2014, 2017, 2020) và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đinh Văn C (Ú)** với thời gian chấp hành là 24 tháng.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng:* Từ khi thụ lý đến phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã thực hiện về trình tự, thủ tục đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đinh Văn C (Ú)** được tiến hành đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Đinh Văn C (Ú)** theo đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố S**, tỉnh Sóc Trăng với thời hạn 24 tháng

Ý kiến của ông **Đinh Văn C (Út Sinh)** tại biên bản làm việc ngày 07/3/2024 của **Công an phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng** và bản tường trình ngày 07/3/2024, thì ông **C** thừa nhận đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lần cuối cùng sử dụng là ngày 06/3/2024. Ông **C** nhận thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là sai.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên họp cũng như ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, thấy rằng:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc đối với ông **Đinh Văn C (Út Sinh)** đã tuân thủ đúng về đối tượng áp dụng, thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 96, Điều 103, 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017, 2020); Khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Các tài liệu có trong hồ sơ được lập đầy đủ, đúng theo mẫu quy định tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 và Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Xét thấy, lời thừa nhận của ông **C** phù hợp với bản tường trình của ông **C** ngày 07/3/2024; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: Ông **Đinh Văn C (Ú)** là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, trong thời gian quản lý ông **C** vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Phiếu kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 07/3/2024, Trạm y tế Phường 3 xác định ông **C** có

nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là **M** (ma túy đá). Do đó, Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố S lập biên bản vi phạm số 04/BB-VPHC ngày 07/3/2024 về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đinh Văn C (Ú)**. Xét thấy, Ông **Đinh Văn C (Ú)** là người đã thành niên (đủ 18 tuổi), có năng lực trách nhiệm hành chính đầy đủ, ông **Đinh Văn C (Út Sinh)** nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội và là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện nên thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung năm 2014, 2017, 2020).

Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Lần cuối ông **Đinh Văn C (Ú)** sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện và lập biên bản là ngày 06/3/2024 nên còn trong thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính:

Về tình tiết tăng nặng: Ông **C** bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 198/QĐ-TA ngày 12/7/2021. Chấp hành xong ngày 24/5/2023 theo giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 61/CN-CSCN ngày 22/5/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, đến ngày 06/03/2024 ông **C** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đây là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, ông **C** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình, tự nguyện khai ra lần sử dụng ma túy sau cùng là ngày 06/03/2023, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Do đó, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố S đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **C** để giúp ông **C** dừng sử dụng chất ma túy, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định pháp luật được Tòa án chấp nhận.

Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung năm 2014, 2017, 2020);

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ vào Điều 20, 21, 22, 23, 24, 30, 31, 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: **Số H, đường L, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng** đối với: Ông **Đinh Văn C** (Út Sinh).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố S** phối hợp với **Công an thành phố S**, tỉnh Sóc Trăng đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng ;
- Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội thành phố Sóc Trăng;
- Người bị áp dụng;
- UBND Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Công an Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyên